

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ MIRAE ASSET (VIỆT NAM)
MIRAE ASSET (VIETNAM) FUND MANAGEMENT COMPANY LIMITEDCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness
Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2025
Hanoi, day 28 month 03 year 2025BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUEKính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh
To: State Securities Commission of Vietnam
Ho Chi Minh City Stock Exchange

1 Tên Công ty quản lý quỹ:
Fund Management Company:
2 Tên ngân hàng giám sát:
Supervising bank:
3 Tên Quỹ:
Fund name:
4 Mã Quỹ:
Fund name:
5 Kỳ báo cáo:
Reporting period:
6 Ngày lập báo cáo:
Reporting Date:

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)
Mirae Asset (Vietnam) Fund Management Company Limited
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam
Shinhan Bank Vietnam Limited
Quỹ ETF MAFM VN30
MAFM VN30 ETF
FUEMAV30
FUEMAV30
Từ ngày 21 tháng 03 năm 2025 đến ngày 27 tháng 03 năm 2025
From 21 Mar 2025 to 27 Mar 2025
28/03/2025
28-Mar-2025

Đơn vị tính/ Unit: VND

STT NO	CHỈ TIÊU CRITERIA	KỲ BÁO CÁO THIS PERIOD 27/03/2025	KỲ TRƯỚC LAST PERIOD 20/03/2025
I	Giá trị tài sản ròng Net Asset Value		
1	Giá trị đầu kỳ At the beginning of period		
1.1	của quỹ/ per Fund	796,431,311,336	801,387,845,311
1.2	của một lô chứng chỉ quỹ/ per lot of Fund Certificate	1,652,347,119	1,662,630,384
1.3	của một chứng chỉ quỹ/ per Fund Certificate	16,523.47	16,626.30
2	Giá trị cuối kỳ At the end of period		
2.1	của quỹ/ per Fund	797,120,238,385	796,431,311,336
2.2	của một lô chứng chỉ quỹ/ per lot of Fund Certificate	1,653,776,428	1,652,347,119
2.3	của một chứng chỉ quỹ/ per Fund Certificate	16,537.76	16,523.47
3	Thay đổi giá trị tài sản ròng trong kỳ, trong đó: Change of NAV per Fund Certificate during period, of which:		
3.1	Thay đổi do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ Changes of NAV due to fund's investment during the period	688,927,049	(4,956,533,975)
3.2	Thay đổi do mua lại, phát hành thêm Chứng chỉ Quỹ Change of NAV due to subscription, redemption during the period	-	-
3.3	Thay đổi do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ Change of net asset value due to distribute the profit to investors during the period		
4	Thay đổi giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ so với kỳ trước Change of NAV per fund unit in comparison with last period	14.29	(102.83)
5	Giá trị tài sản ròng cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất Highest/Lowest NAV within latest 52 weeks		
5.1	Giá trị cao nhất (VND)/ Highest Value (VND)	805,732,650,059	805,732,650,059
5.2	Giá trị thấp nhất (VND)/ Lowest Value (VND)	357,126,716,063	357,126,716,063
II	Giá trị thị trường (giá đóng cửa cuối phiên giao dịch trong ngày báo cáo) của một chứng chỉ Quỹ Market value of a Fund Certificate (closing price of the last trading session of the reporting date)		
1	Giá trị đầu kỳ Beginning period Value	16,600	16,780
2	Giá trị cuối kỳ Ending period Value	16,500	16,600
3	Thay đổi giá trị thị trường trong kỳ so với kỳ trước Change of market value in the period in comparison with the last period	(100)	(180)
4	Chênh lệch giữa giá trị thị trường của chứng chỉ Quỹ và giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ Difference between Market Value per Fund Certificate and NAV per Fund Certificate		
4.1	Chênh lệch tuyệt đối (VND)/ Absolute difference (VND)	-37.76	76.53
4.2	Chênh lệch tương đối (mức độ chiết khấu (-)/thặng dư (+))/ Relative difference (discount(-)/premium(+))	-0.23%	0.46%
5	Giá trị thị trường cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất Highest/lowest Market Value within latest 52 weeks		
5.1	Giá trị cao nhất (VND)/ Highest Value (VND)	16,780	16,780
5.2	Giá trị thấp nhất (VND)/ Lowest Value (VND)	14,120	14,120

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát
Authorised Representative of Supervisory BankNGÂN HÀNG
TNHH
MỘT THÀNH VIÊN
SHINHANNgân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam
Shinhan Bank Vietnam Limited

Kim Daejin

Giám đốc Phòng Dịch vụ Chứng khoán
Director of Securities Services DepartmentĐại diện có thẩm quyền của Công ty quản lý Quỹ
Authorised Representative of Fund Management CompanyCÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
QUẢN LÝ QUỸ
MIRAE ASSETCông ty TNHH Quản lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)
Mirae Asset (Vietnam) Fund Management Company Limited

Soh Jin Wook

Tổng giám đốc
General Director